



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 42

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

22-7-2022	Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	2
29-7-2022	Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.	9

VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

29-7-2022	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Buôn Pu Huch, Ea Má, Phù Mỹ, Cư Króa 1, C9, Ông Đồng, Ea Dong, Thanh Niên).	23
-----------	---	----

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 05 tháng 5 năm 2022 về Dự thảo Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo số 314/BC-SXD ngày 11/7/2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên UBND tỉnh đối với Dự thảo Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,
chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2022/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đối với tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế quy định tại khoản 37 Điều 3 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: hệ thống thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải, quan trắc môi trường và công trình bảo vệ môi trường khác.

3. Chủ dự án đầu tư là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; là điều kiện, nền tảng đảm bảo kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị, và thúc đẩy hội nhập kinh tế của tỉnh Đắk Lắk; không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế. Hoạt

động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

3. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

5. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

7. Các phân khu chức năng trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phải được quy hoạch bảo đảm các điều kiện sau: giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; tăng cường khả năng tái sử dụng, tái chế chất thải, tiết kiệm năng lượng và cộng sinh công nghiệp.

8. Các dự án trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng đến các cơ sở khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

9. Khuyến khích việc tái sử dụng chất thải, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, cộng sinh công nghiệp và kinh tế tuần hoàn.

10. Khuyến khích thành lập mới hoặc chuyển đổi các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo mô hình khu công nghiệp sinh thái.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi

1. Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi cao hơn với quyền lợi và ưu đãi mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi mới trong thời gian còn lại kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

3. Trường hợp nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau sẽ được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

4. Dự án đầu tư xây dựng thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Những cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cam kết thực hiện đầy đủ và tạo điều kiện thực hiện thuận lợi nhất các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đối với đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường; Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Ngoài những quy định chính sách ưu đãi đầu tư chung của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh theo các điều, khoản được nêu trong Quy định này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Nhà đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4. Quy định chung về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

5. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 8. Ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ xã hội hóa

1. Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh được ưu đãi, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông,... ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Các ưu đãi, khuyến khích được thực hiện theo Điều 132; 133; 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (quy định chi tiết theo khoản 6 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Thực hiện bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP .

2. Lập danh mục các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang có cơ sở xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại địa phương; danh mục khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung không có hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường; danh mục các cơ sở đã tách đầu nối vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. Đề nghị tổng hợp, hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xem xét sự phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP trước khi tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước**1. Giao Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện ngày 30 tháng 3 của năm tiếp theo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung về việc bố trí vị trí đất của hồ sơ cố xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn về trình tự, thủ tục về tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các Điều tại mục 5 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Rà soát, xây dựng lộ trình di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (nếu có); lộ trình chuyển đổi các làng nghề thành khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp trong việc thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Giao Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp môi trường để thực hiện theo quy định.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đắk Lắk tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 22/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, dầu khí, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường), công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp chế biến khác thuộc quản lý của ngành công thương, tiểu thủ công nghiệp, khuyến công, hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, dịch vụ thương mại, quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, phòng vệ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về công thương cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành công thương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương; Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về công thương thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác trong lĩnh vực công thương được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

a) Về công nghiệp cơ khí, luyện kim và công nghiệp điện tử:

Tham mưu xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim, công nghiệp điện tử; phát triển các sản phẩm cơ khí, điện tử trên địa bàn tỉnh.

b) Về công nghiệp hỗ trợ:

Tham mưu xây dựng, trình ban hành và phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ

trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

c) Về điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải trên địa bàn tỉnh;

Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định; tổ chức thực hiện công tác cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện trong giấy phép hoạt động điện lực;

Thực hiện xác nhận chưa đủ điều kiện cung cấp điện đối với lưới điện phân phối có cấp điện áp từ 35kV trở xuống tại địa phương theo đề nghị của đơn vị phân phối điện hoặc đơn vị phân phối và bán lẻ điện;

Chủ trì và phối hợp với đơn vị điện lực liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với đơn vị điện lực thuộc địa bàn quản lý;

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện, quản lý nhu cầu điện; thực hiện công tác tập huấn, sát hạch và cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cấp huyện, Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn quản lý;

Thực hiện công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có cấp điện áp dưới 110kV theo quy định;

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị bán lẻ điện thuộc địa bàn quản lý trong việc thực hiện giá bán điện theo quy định; thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện giá bán lẻ điện tại các địa điểm cho thuê nhà thuộc địa bàn quản lý theo quy định;

Thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện tại khu công nghiệp kết hợp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời với các nguồn điện khác (nhà máy phát điện tại chỗ; mua điện từ các nguồn điện tại chỗ như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối);

Tổ chức lập kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn áp dụng mô hình quản lý năng lượng; kiểm tra, giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong công nghiệp, kinh doanh, thương mại và dân dụng; tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đăng tải trên website www.dataenergy.vn và gửi văn bản về Bộ Công Thương;

Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về hoạt động điện lực, sử dụng điện, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng thuộc địa bàn quản lý;

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng công trình ngành Điện theo quy định của pháp luật.

d) Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường):

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) theo quy định của pháp luật về xây dựng;

Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản của cá nhân, tổ chức khai thác khoáng sản;

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn; tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh khoáng sản; các điểm khai thác, vận chuyển, chế biến, các bãi tập kết, mua bán khoáng sản nhằm phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng sản xuất, kinh doanh khoáng sản trái phép.

đ) Về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức thực hiện, chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật;

Thẩm định và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho tổ chức, cá nhân;

Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

Huấn luyện, kiểm tra huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp được phân công, phân cấp tại Luật hóa chất, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Về công tác quản lý an toàn đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, an toàn trong quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, xăng dầu, khí và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn; huấn luyện an toàn hóa chất; huấn luyện về kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; công tác tập huấn đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, người xếp, dỡ, thủ kho trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

Xây dựng kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, xếp bậc, cấp thẻ an toàn điện đối với người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thuộc tổ chức hoạt động theo Luật Điện lực và các luật khác có liên quan, phạm vi hoạt động tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện theo quy định;

Chủ trì thẩm định, chấp thuận tài liệu an toàn theo quy định của pháp luật;

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào chai, vào xe bồn, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải;

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở, công trình ngành công thương trên địa bàn quản lý thực hiện công tác phòng chống thiên tai và ứng cứu khẩn cấp theo quy định.

g) Về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý:

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Quy trình vận hành đơn hồ thủy điện; Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá an toàn các công trình đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa bão;

Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập, hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

Tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương;

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Báo cáo kết quả tổng hợp thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

h) Về bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp môi trường:

Xây dựng và trình ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường và ưu đãi, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp môi trường phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương;

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương tại địa phương theo quy định;

Chủ trì thực hiện Đề án phát triển công nghiệp môi trường, các nhiệm vụ phát triển công nghiệp môi trường và kinh tế tuần hoàn, các chương trình, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu ngành công thương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

Thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin về các chỉ tiêu thống kê môi trường thuộc phạm vi ngành công thương;

Định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương, các bộ, ngành liên quan tình hình thực hiện phát triển công nghiệp môi trường của địa phương theo quy định.

i) Về an toàn thực phẩm, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác:

Triển khai thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành sau khi được phê duyệt, gồm: công nghiệp tiêu dùng (dệt - may, da - giày, giấy, sành sứ, thủy tinh, nhựa); công nghiệp thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ);

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế

biển, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương và các sản phẩm khác, an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương;

Hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật, chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương trên địa bàn.

k) Về khuyến công:

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương;

Xây dựng, trình ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện tại địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn;

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương theo từng giai đoạn. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch Khuyến công địa phương hàng năm. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm trên địa bàn; chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khuyến công đảm bảo đúng đối tượng, mục đích và các quy định hiện hành;

Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khuyến công công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ về khuyến công; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác khuyến công địa phương;

Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về công tác khuyến công tại địa phương theo quy định.

l) Về cụm công nghiệp:

Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn.

m) Về tiểu thủ công nghiệp:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình và tổ chức hướng dẫn, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã ngành công thương, làng nghề tiểu thủ công nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

n) Về sản xuất và tiêu dùng bền vững:

Tổ chức thực hiện Chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy và phát triển lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh.

o) Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

p) Về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa:

Chủ trì, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

5. Về thương mại

a) Thị trường trong nước:

Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển: các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại như chợ, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng bán lẻ ngành nghề kinh doanh có điều kiện, sở giao dịch hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác; các loại hình tổ chức, hình thức và phương thức kinh doanh thương mại, như hợp tác xã thương mại, bán buôn, bán lẻ, đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, dịch vụ thương mại, hoạt động logistics trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: thuốc lá, rượu, xăng dầu, khí và các hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương;

Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân vùng biên giới, miền núi, hải đảo và vùng dân tộc và vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh (như cung cấp các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại...);

Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, bình ổn và thúc đẩy thị trường nội tỉnh phát triển;

Tổng hợp và xử lý các thông tin thị trường trên địa bàn tỉnh về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng chính sách đối với nhân dân vùng biên giới, miền núi, hải đảo và vùng dân tộc. Đề xuất với cấp có thẩm quyền giải pháp điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ.

b) Về xuất khẩu, nhập khẩu:

Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án liên quan trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa; quản lý, theo dõi hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam.

c) Về thương mại biên giới:

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách quản lý, điều hành hoạt động phát triển thương mại biên giới theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chủ trì hoặc phối hợp việc trao đổi thông tin, phối hợp với các cơ quan có chức năng đối đẳng phía nước bạn có chung đường biên giới để đề xuất áp dụng các biện pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thương mại biên giới trên địa bàn;

Tổng hợp tình hình, số liệu hoạt động thương mại biên giới; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, biện pháp đẩy mạnh thương mại biên giới cho phù hợp với thực tế trên địa bàn.

d) Về thương mại điện tử và kinh tế số:

Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch thương mại điện tử nhằm phát triển hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử và kinh tế số, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về thương mại điện tử theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

đ) Về xúc tiến thương mại:

Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính về xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền;

Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về xúc tiến thương mại của thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật của thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại;

Kiểm tra, tổng hợp quyết toán với cơ quan quản lý tài chính đồng cấp về số tiền theo quyết định thu và số tiền thực thu vào ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại;

Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương về các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án theo phân công;

Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

e) Về quản lý cạnh tranh:

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh trên địa bàn tỉnh;

Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh và văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật cạnh tranh.

g) Về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp:

Chủ trì, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn;

Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Cấp, thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, xác nhận tiếp nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;

Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp;

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp;

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp;

Báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất với Bộ Công Thương về công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn.

h) Về phòng vệ thương mại:

Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật phòng vệ thương mại bao gồm: chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trên địa bàn tỉnh;

Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật về phòng vệ thương mại;

Đầu mối chủ trì hỗ trợ hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn ứng phó với các vụ việc điều tra, rà soát chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài;

Tổng hợp số liệu, tình hình hoạt động, thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh liên quan đến vụ việc về phòng vệ thương mại, phối hợp với cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại trong công tác cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại;

Phối hợp với cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại rà soát, cung cấp thông tin, xử lý các vấn đề liên quan đến việc điều tra, thẩm tra, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về phòng vệ thương mại đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Đầu mối thu thập và cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại về chính sách và thực tiễn hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong các vụ việc điều tra chống trợ cấp của nước ngoài.

i) Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương;

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tư vấn hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương;

Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền;

Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

tại địa phương theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Công bố công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền;

Quản lý hoạt động về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tại địa phương; tạo điều kiện để tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoạt động; thẩm định các đề án, kế hoạch hoạt động của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao thực hiện nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ của Nhà nước; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ khi giao cho tổ chức xã hội bảo vệ người tiêu dùng thực hiện;

Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động hòa giải của tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa phương theo quy định của pháp luật;

Báo cáo kết quả thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

k) Về quản lý thị trường:

Phối hợp với Cục Quản lý thị trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chuyên đề, biện pháp phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường địa phương tránh chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, nội dung kiểm tra, thanh tra với các lực lượng có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra của tỉnh.

l) Về hội nhập kinh tế quốc tế:

Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương;

Tích cực phối hợp với Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực thi các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

m) Về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của thương nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh:

Quản lý hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của thương nhân nước ngoài;

Quản lý hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương; quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công thương.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về công thương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công thương.

12. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương; tiếp công dân, xử lý thư đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra và Văn phòng thuộc Sở Công Thương; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu Thợ giỏi và Nghệ nhân cấp tỉnh.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/ 8 /2022.
2. Quyết định này thay thế các quy định trước đây về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp
các hồ chứa nước (Buôn Pu Huch, Ea Má, Phù Mỹ, Cư Króa 1,
C9, Ông Đồng, Ea Dong, Thanh Niên)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số
43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;*

*Căn cứ Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự
án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp
các hồ chứa nước (Buôn Pu Huch, Ea Má, Phù Mỹ, Cư Króa 1, C9, Ông Đồng,
Ea Dong, Thanh Niên); Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 29 tháng 7
năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ
chứa nước (Buôn Pu Huch, Ea Má, Phù Mỹ, Cư Króa 1, C9, Ông Đồng, Ea

Dong, Thanh Niên), bao gồm 08 dự án thành phần, với tổng mức đầu tư là 134.400 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 123.000 triệu đồng, ngân sách địa phương là 11.400 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết đảm bảo theo quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội./.

CHỦ TỌA KỲ HỌP

Trần Phú Hùng
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

Phụ lục 1

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: SỬA CHỮA, NÂNG CẤP HỒ CHỨA BUỒN PU HUCH, XÃ EA KNUẾC, HUYỆN KRÔNG PẮC

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao an toàn đập, giúp thích ứng với biến đổi khí hậu trong các năm tiếp theo;

- Đảm bảo tưới cho khoảng 34,7ha đất sản xuất nông nghiệp, tiết kiệm nguồn nước tăng năng suất cây trồng. Cải tạo tiểu khí hậu, nâng cao mực nước ngầm trong khu vực;

- Góp phần nâng cao mức sống, cải thiện sinh kế, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong vùng dự án và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bằng cách phát huy hiệu quả việc đầu tư các kết cấu hạ tầng nông thôn; đem lại các cơ hội việc làm ổn định cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, góp phần tích cực xây dựng Chương trình nông thôn mới và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đập: Nâng cấp mặt đập với chiều dài khoảng 190m, kết cấu bê tông. Mặt đập kết hợp giao thông bề rộng đỉnh đập khoảng 7m. Bóc phong hoá mái thượng và gia cố mái thượng lưu bằng tấm bê tông. Mái hạ trồng cỏ toàn bộ. Bố trí vật thoát nước, lỗ thoát nước, hệ thống rãnh thoát nước mưa, hệ thống rãnh tiêu nước;

- Tràn xả lũ;

- Cổng lấy nước;

- Đường quản lý vận hành đập.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 2

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA HỒ EA MÁ, XÃ CƯ M'TA, HUYỆN M'DRẮK

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn công trình, cung cấp nước tưới cho 35ha lúa 2 vụ và khoảng 15ha hoa màu cánh đồng Ea Má, tạo thêm công ăn việc làm từ việc thâm canh tăng vụ, ổn định đời sống kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, thúc đẩy các ngành kinh tế cùng phát triển, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Đầu tư xây dựng các hạng mục:
 - + Nâng cấp đập đất: Gia cố mái thượng lưu và hạ lưu;
 - + Nâng cấp tràn xả lũ;
 - + Cống lấy nước: Nối dài thân cống lấy nước, làm lại cửa điều tiết kết nối vào kênh tưới bê tông hiện trạng.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cư M'ta, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 3

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA HỒ PHÙ MỸ, XÃ CƯ MỐT, HUYỆN EA H'LEO

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cấp, sửa chữa Hồ Phù Mỹ nhằm góp phần đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ, giúp cải thiện đời sống của bà con đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đưa chủ trương của Đảng và Nhà nước vào công cuộc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- Đảm bảo tích và điều tiết nước tưới cho khoảng 100ha hoa màu các loại, công trình còn có chức năng hỗ trợ cho việc khai thác nước ngầm phục vụ nước sinh hoạt cho người dân thuộc khu dự án và phụ cận.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Các hạng mục đầu tư xây dựng:

+ Nâng cấp đập đất: Gia cố mái thượng lưu và hạ lưu;

+ Tràn xả lũ;

+ Cống đầu mối;

+ Đường quản lý vận hành.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.500.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 14.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện: 500.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cư Mốt, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 4

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH THỦY LỢI HỒ CƯ KRÓA 1, XÃ CƯ KRÓA, HUYỆN M'DRẮK

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn hồ chứa vào mùa mưa lũ và chủ động điều tiết cung cấp nước tưới cho 15ha lúa 2 vụ và phát triển thêm khoảng 20ha cây ăn quả và hoa màu cánh đồng Cư Króa 1, tạo thêm công ăn việc làm từ việc thâm canh tăng vụ, ổn định đời sống kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, thúc đẩy các ngành kinh tế cùng phát triển, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Đầu tư xây dựng các hạng mục:
 - + Nâng cấp và kéo dài đập đất;
 - + Xây dựng mới tràn xả lũ và cống lấy nước;
 - + Kéo dài kênh chính.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cư Króa, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 5

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: SỬA CHỮA HỒ C9, XÃ EA KLY, HUYỆN KRÔNG PẮC

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao an toàn hồ chứa nước nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác trong các năm tiếp theo;
- Đảm bảo phục vụ nước tưới ổn định cho khoảng 350ha cây trồng cho cánh đồng tại xã Ea Kly, huyện Krông Pắc;
- Tiết kiệm nguồn nước, tăng năng suất cây trồng.
- Cải tạo tiểu khí hậu, nâng cao mực nước ngầm trong khu vực.
- Góp phần cải thiện sinh kế, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong vùng dự án và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đem lại cơ hội việc làm ổn định cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, giảm bớt chi phí sản xuất và tăng cường trao đổi, buôn bán các hàng hóa nông sản, góp phần xây dựng nông thôn mới và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đập: Đập đồng chất bằng đất á sét, chiều cao đập khoảng 8,5m; chiều dài khoảng 795m; bề rộng đỉnh đập khoảng 7m. Bóc phong hoá mái thượng. Bảo vệ mái thượng lưu bằng tấm bê tông đúc tại chỗ. Đắp bù mái hạ lưu ứng với mặt cắt thiết kế, trồng cỏ toàn bộ mái hạ. Cứng hóa mặt đập. Bố trí vật thoát nước, rãnh thoát nước, rãnh tiêu nước;

- Cống lấy nước;
- Tràn xả lũ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 20.000.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 5.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 6

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA HỒ ÔNG ĐỒNG (HỒ PHƯỚC AN 3), XÃ EA YÔNG, HUYỆN KRÔNG PẮC

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn công trình, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo cung cấp nước tưới cho 80ha cây trồng trong đó 16,5ha lúa và 63,5ha cà phê cây trồng trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đập: Đập đất đồng chất có chiều cao đập khoảng 9,2m; chiều dài khoảng 180m; chiều rộng mặt đập khoảng 6m; gia cố mái thượng lưu bằng bê tông cốt thép; mái hạ trồng cỏ, gia cố lát đá áp mái và lăng trụ thoát nước hạ lưu;

- Tràn xả lũ;

- Cổng lấy nước;

- Đường quản lý vận hành đập.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 20.000.000.000 đồng

- Ngân sách huyện: 5.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Địa phận xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 7

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA HỒ CHỨA NƯỚC EA DONG (THÁP RÔNG), XÃ KRÔNG NA, HUYỆN BUÔN ĐÔN

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cho công trình hoạt động an toàn trong mùa mưa lũ tới, tránh sự cố sập cầu và vỡ đập khi mùa mưa lũ về; cung cấp nước tưới ổn định cho khoảng 100ha hoa màu và cây ăn trái xung quanh lòng hồ; kết hợp giao thông, làm dâng cao mực nước ngầm, cấp nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ sống xung quanh lòng hồ.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Năng lực đầu tư: Duy trì cung cấp nước tưới ổn định cho khoảng 100ha hoa màu và cây ăn trái xung quanh lòng hồ.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Các hạng mục đầu tư xây dựng:
 - + Đập đất: Gia cố mái thượng, mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, mặt đập đổ bê tông để kết hợp giao thông đi lại;
 - + Tràn xả lũ;
 - + Cống đầu mối;
 - + Dọn dẹp lòng hồ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục 8

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA HỒ THANH NIÊN, XÃ PHÚ LỘC, HUYỆN KRÔNG NĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn hồ chứa nước thông qua sửa chữa, nâng cấp, tăng cường năng lực quản lý, vận hành an toàn đập nhằm bảo vệ cho cư dân và cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội vùng hạ du;

Phục vụ nước tưới ổn định 40ha lúa nước 02 vụ và 245ha cà phê; nâng cao an toàn đập, đảm bảo an toàn hồ chứa tăng thêm dung tích sử dụng nước, khắc phục sự cố thiên tai hạn hán, lũ lụt, đảm bảo dân sinh vùng hạ lưu, phát triển kinh tế xã hội.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Đầu tư các hạng mục:
 - + Nâng cấp đập đất: Gia cố mái thượng lưu và hạ lưu;
 - + Công lấy nước;
 - + Tràn xả lũ;
 - + Đường quản lý vận hành khai thác kết hợp giao thông nông thôn.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 10.900.000.000 đồng (Mười tỷ, chín trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 10.000.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện: 900.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Đây là dự án được hỗ trợ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên thời gian bố trí vốn đảm bảo giải ngân trong 02 năm, năm 2022 và năm 2023.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk./.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng